

Số: *1577*/HD-UBND

Hưng Yên, ngày *19* tháng 9 năm 2013

**HƯỚNG DẪN**

**Về việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn  
tỉnh Hưng Yên theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01/01/2013  
theo quy định tại Nghị định số 103/2012/NĐ-CP  
ngày 04/12/2012 của Chính phủ**

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 29/2012/TT-BLĐTBXH ngày 10/12/2012 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

Căn cứ Công văn số 551/BXD-KTXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới quy định tại Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 66/TTr-SXD ngày 29/8/2013, UBND tỉnh hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình như sau:

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Hướng dẫn này điều chỉnh dự toán xây dựng công trình từ ngày 01/01/2013 theo mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ đối với những khối lượng còn

lại của công trình, gói thầu (sau đây gọi chung là dự toán xây dựng công trình) thuộc dự án xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước đang thực hiện dở dang.

Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo Hướng dẫn này.

2. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình đã được lập theo đơn giá phần xây dựng ban hành kèm theo Công văn số 409/CV-SXD, phần lắp đặt ban hành theo Công văn số 410/CV-SXD, phần khảo sát ban hành theo Công văn số 411/CV-SXD ngày 03/12/2007 của Sở Xây dựng Hưng Yên công bố tính theo thang lương thuộc bảng lương A.1.8, ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, quy định hệ số thang, bảng lương và chế độ phụ cấp trong công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 205/CP).

3. Đối với các dự án theo tuyến nằm trên 02 vùng khác nhau thì chủ đầu tư phải xác định khối lượng theo từng vùng để áp dụng hướng dẫn này.

4. Các công trình đã lập đơn giá riêng hoặc bảng giá ca máy công trình với mức lương tối thiểu đã được người có thẩm quyền ban hành, căn cứ nguyên tắc, phương pháp hướng dẫn này để thực hiện điều chỉnh theo mức lương tối thiểu vùng mới.

5. Việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện hoàn thành từ ngày 01/01/2013 thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết giữa các bên và theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

### **1. Quy định mức lương tối thiểu vùng**

Mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ 01/01/2013 đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2013 của Chính phủ, áp dụng như sau:

- Vùng II gồm các huyện: Văn Lâm, Văn Giang, Mỹ Hào, Yên Mỹ và thành phố Hưng Yên, mức lương: 2.100.000 đồng/tháng.

- Vùng III gồm các huyện: Khoái Châu, Kim Động, Ân Thi, Tiên Lữ, Phù Cừ, mức lương: 1.800.000 đồng/tháng.

### **2. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình**

Đối với dự toán xây dựng công trình được lập theo bộ đơn giá xây dựng công trình của tỉnh công bố với mức lương tối thiểu 350.000đồng/tháng được điều chỉnh như sau:

2.1. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công ( $K_{NC}^{DC}$ ) được xác định:

- Vùng II:  $K_{NC}^{DC} = 5,086 (1 + 12,8\%) = 5,737$

- Vùng III:  $K_{NC}^{DC} = 4,429 (1 + 12,2\%) = 4,969$

## 2.2. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công cho máy thi công:

Xác định giá ca máy mới theo phương pháp hướng dẫn tại Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng với chi phí ca máy thi công được lập theo bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 114/2006/QĐ-UBND ngày 29/8/2006, theo mức lương tối thiểu 350.000đồng/tháng được điều chỉnh như sau:

- Vùng II:  $K_{NC}^{DC} = 5,086 (1 + 12,8\%) = 5,737$
- Vùng III:  $K_{NC}^{DC} = 4,429 (1 + 12,2\%) = 4,969$

## 3. Điều chỉnh chi phí khảo sát xây dựng

Đối với dự toán chi phí khảo sát được lập theo bộ đơn giá khảo sát xây dựng công trình của tỉnh công bố với mức lương tối thiểu 350.000đồng/tháng được điều chỉnh như sau:

Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công ( $K_{NCKS}^{DC}$ ) được xác định như sau:

- Vùng II:  $K_{NCKS}^{DC} = 5,086 (1 + 12,8\%) = 5,737$
- Vùng III:  $K_{NCKS}^{DC} = 4,429 (1 + 12,2\%) = 4,969$

## 4. Điều chỉnh dự toán chi phí công tác thí nghiệm và cấu kiện xây dựng

Đối với chi phí nhân công trong dự toán chi phí thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng xác định theo định mức, đơn giá thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng, ban hành kèm theo Quyết định số 32/2001/QĐ-BXD ngày 20/12/2001 của Bộ Xây dựng được nhân với hệ số điều chỉnh ( $K_{NCTN}^{DC}$ ) như sau:

- Vùng II:  $K_{NCTN}^{DC} = 5,086 \times (1 + 12,8\%) \times 1,84 = 10,556$
- Vùng III:  $K_{NCTN}^{DC} = 4,429 \times (1 + 12,2\%) \times 1,84 = 9,142$

### Ghi chú:

Các hệ số 5,086 và 4,429 bằng tỷ số giữa mức lương vùng II là 1.780.000đồng/tháng, vùng III là 1550.000đồng/tháng (theo Nghị định 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính Phủ) với mức lương 350.000đồng/tháng (theo Nghị định 118/2005/NĐ-CP ngày 15/9/2005 của Chính Phủ).

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng trên cơ sở điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công (phần nhân công) theo mức lương tối thiểu mới đối với những khối lượng còn lại của dự án, gói thầu thực hiện từ ngày 01/01/2013 theo nguyên tắc không được vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt. Trường hợp khi điều chỉnh dự toán làm vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt thì Chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

2. Khối lượng còn lại từ ngày 01/01/2013 để điều chỉnh dự toán xây dựng công trình là khối lượng hoàn toàn đúng thời gian thi công được xác định trong Hợp đồng kinh tế và tiến độ thi công của nhà thầu lập trong hồ sơ dự thầu (Hồ sơ đề xuất) và chỉ áp dụng đối với các hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh và hợp đồng theo thời gian; đối với hợp đồng theo đơn giá cố định và hợp đồng theo thời gian được điều chỉnh đơn giá nếu được phép của cấp quyết định đầu tư các bên có thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh; vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Đối với công trình xây dựng được phép lập đơn giá riêng (đơn giá xây dựng công trình), chủ đầu tư căn cứ vào chế độ, chính sách được Nhà nước cho phép áp dụng ở công trình và nguyên tắc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình theo hướng dẫn này, xác định mức điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các khoản chi phí khác (nếu có) trong dự toán chi phí xây dựng công trình.

5. Giao Sở Xây dựng hướng dẫn các chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan thực hiện hướng dẫn này.

Hướng dẫn này được áp dụng từ ngày 01/01/2013. / *zhuyen*

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng, đoàn thể tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, TC, XD, CT, GTVT, NN&PTNT, YT, GD&ĐT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- CV: XDCB, GTTL, KTTH;
- Lưu: VT, XDCB<sup>C</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Thơi**